

# Bản tin cập nhật Thuế

Dịch vụ tư vấn thuế  
Tháng 2 năm 2017

## 1. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp (“TNDN”)

(i) *Nhận chuyển nhượng tài sản của dự án sẽ chỉ được kế thừa ưu đãi của dự án và không được hưởng ưu đãi theo dự án đầu tư mới*

Theo hướng dẫn tại Công văn số 5391/TCT-CS ngày 23/11/2016, trường hợp doanh nghiệp A được thành lập năm 2005 và được cấp giấy chứng nhận đầu tư để thực hiện dự án đầu tư mở rộng B vào năm 2007, đến ngày 31/12/2008 vẫn đang đầu tư xây dựng dở dang, chưa phát sinh doanh thu trong năm 2009 thì doanh nghiệp được lựa chọn để hưởng ưu đãi theo diện dự án đầu tư mở rộng đối với thu nhập phát sinh từ dự án đầu tư mở rộng B theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đầu tư để thực hiện dự án đầu tư mở rộng (năm 2007) hoặc theo quy định của Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015.

Trường hợp doanh nghiệp A chuyển nhượng một phần tài sản của dự án B cho doanh nghiệp C thì doanh nghiệp C không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện đầu tư mới. Doanh nghiệp C được kế thừa ưu đãi TNDN của dự án B như nêu trên.

## 2. Thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”) và hóa đơn

(i) *Một số giải đáp đáng lưu ý liên quan đến Thông tư 130/2016/TT-BTC*

Ngày 23/11/2016, Tổng Cục thuế đã ban hành thông báo số 6294/TB-TCT giải đáp một số vướng mắc liên quan đến Thông tư 130/2016/TT-BTC. Một số nội dung đáng lưu ý như sau:

- Các sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản được xác định là đối tượng không chịu thuế GTGT phải là sản phẩm có nguồn gốc trong nước. Tuy nhiên, trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu than được sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất, chế biến sản phẩm từ tài nguyên khoáng sản thì chi phí nhập khẩu than được xác định là chi phí năng lượng để xác định tỷ lệ giá trị tài nguyên khoáng sản và chi phí năng lượng;
- Trường hợp doanh nghiệp chuyển nhượng dự án đầu tư cho doanh nghiệp khác để tiếp tục sản xuất kinh doanh chịu thuế GTGT thì cơ quan thuế sẽ không thực hiện truy thu số thuế GTGT đã hoàn cho dự án đó.

(ii) *Ủy quyền thanh toán các khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ qua thẻ tín dụng của cá nhân được chấp nhận là hình thức thanh toán không dùng tiền mặt*

Theo hướng dẫn tại Công văn số 5465/TCT-KK ngày 25/11/2016 của Tổng Cục thuế, trường hợp doanh nghiệp ủy quyền cho nhân viên thanh toán chi phí mua hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ tín dụng cá nhân, sau đó doanh nghiệp sẽ bồi hoàn cho nhân viên qua hình thức chuyển khoản qua ngân hàng và hình thức thanh toán này được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp hoặc Quyết định về việc ủy quyền của doanh nghiệp cho cá nhân thì được coi là hình thức thanh toán không dùng tiền mặt cho mục đích khấu trừ thuế GTGT và tính thuế TNDN.

(iii) *Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT và hướng xử lý trong trường hợp doanh nghiệp đã kê khai và nộp thuế GTGT*

Ngày 22/11/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 16659/BTC-CST với danh mục các loại máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi và chăm sóc gia súc, gia cầm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện kê khai, tính nộp thuế GTGT; hoặc kê

khai và khấu trừ thuế GTGT đối với các loại máy, thiết bị kể trên từ ngày 1/1/2015 đến trước ngày 22/11/2016 thì sẽ không thực hiện điều chỉnh kê khai thuế GTGT. Tuy nhiên, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hoặc mua hàng và đã thực hiện nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu hoặc trả tiền thuế GTGT khi mua hàng, nhưng bán ra từ ngày 22/11/2016 thì được kê khai, bù trừ số thuế GTGT đầu vào đã nộp với số thuế GTGT đầu ra phải nộp của các hàng hóa, dịch vụ khác.

*(iv) Phí dịch vụ ủy thác xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 0%*

Theo hướng dẫn tại Công văn số 5361/TCT-CS ngày 21/11/2016, trường hợp doanh nghiệp thực hiện dịch vụ ủy thác xuất khẩu gắn liền với việc xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài thì hoạt động này thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

*v) Hướng dẫn sử dụng hóa đơn đối với hoạt động xuất khẩu tại chỗ*

Theo hướng dẫn tại Công văn số 16809/BTC-TCT ngày 25/11/2016 của Bộ Tài chính, việc sử dụng hóa đơn với hoạt động xuất khẩu tại chỗ sẽ được thực hiện như sau:

- Từ ngày 1/1/2014 đến trước ngày 1/10/2014: sử dụng hóa đơn GTGT;
- Từ ngày 1/10/2014 đến nay: sử dụng hóa đơn thương mại.

*(vi) Thông tư 176/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn*

Ngày 31/10/2016, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 176/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2014/TT-BTC quy định về xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn. Thông tư 176 có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2016.

### **3. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu**

*Không ấn định thuế đối với chênh lệch định mức khai báo với định mức thực tế sử dụng nếu cơ quan hải quan không có thông tin chứng minh doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) bán nguyên vật liệu/vật tư/sản phẩm vào thị trường nội địa*

Theo hướng dẫn tại Công văn số 9376/TCHQ-TXNK ngày 29/9/2016, trong trường hợp DNCX nhập khẩu nguyên vật liệu để sản xuất hàng xuất khẩu và phát sinh chênh lệch giữa định mức khai báo với định mức thực tế sử dụng thì xử lý như sau:

- Trường hợp tồn kho nguyên liệu, vật tư lớn hơn định mức khai báo thì không ấn định thuế;
- Trường hợp tồn kho nguyên liệu, vật tư thấp hơn so với định mức khai báo, doanh nghiệp cam kết không bán nguyên liệu, vật tư vào nội địa và cơ quan hải quan có thông tin chứng minh doanh nghiệp tiêu thụ vào nội địa thì không thực hiện ấn định thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng đối với số chênh lệch âm. Tuy nhiên, doanh nghiệp sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính đối với phần nguyên liệu, vật tư chênh lệch âm theo quy định hiện hành.
- Trường hợp cơ quan hải quan phát hiện phần chênh lệch âm nguyên liệu, vật tư là do doanh nghiệp bán tiêu thụ nội địa thì thực hiện ấn định thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, và xử phạt về hành vi gian lận, trốn thuế.

### **4. Thuế Nhà Thầu Nước Ngoài (“NTNN”)**

*Phí dịch vụ chuyển tiền ra nước ngoài không chịu thuế NTNN tại Việt Nam*

Theo quan điểm của Tổng Cục thuế tại Công văn số 209/TCT-DNL ngày 17/1/2017 và ý kiến nhất trí của Ngân hàng Nhà Nước tại Công văn số 695/NHNN-PC ngày 9/2/2017, khoản phí chuyển tiền mà ngân

hàng nước ngoài thu được do khách hàng thực hiện chuyển tiền từ ngân hàng ở Việt Nam là thu nhập từ dịch vụ cung cấp ngoài lãnh thổ Việt Nam. Do đó, phí chuyển tiền mà ngân hàng nước ngoài thu được từ các hình thức OUR, BEN, SHARE là thu nhập không chịu thuế NTNN tại Việt Nam. Trước đây, theo hướng dẫn tại Công văn số 1924/TCT-DNL ngày 20/5/2015, phí chuyển tiền theo hình thức OUR, BEN, SHARE đều chịu thuế NTNN. Tuy nhiên, quy định có vướng mắc trong việc xác định doanh thu chịu thuế với hình thức chuyển tiền BEN và SHARE.

## **5. Thuế Tiêu Thụ Đặc Biệt (“TTĐB”)**

*Giá tính thuế TTĐB là giá trước khi trừ chiết khấu thương mại*

Theo Công văn số 5230/TCT-DNL ngày 10/11/2016, do các văn bản hiện hành không quy định giá bán là giá đã giảm trừ chiết khấu thương mại cho khách hàng, nay Tổng Cục Thuế hướng dẫn giá tính thuế TTĐB là giá bán chưa thực hiện chiết khấu thương mại cho khách hàng.

### **Liên hệ**

Nếu Quý vị muốn biết rõ hơn về những thay đổi này, xin vui lòng truy cập website <http://kiemtoan.net.vn>

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế hay những nội dung chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.